

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 1345/CTKHH-TTHT
V/v thuế tiêu thụ đặc biệt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Địa ốc Maldives Nha Trang
Địa chỉ: Số 10 Tô Hiến Thành, Phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh
Khánh Hòa (MST: 4201915290)

Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa nhận được văn bản hỏi số 02/2023/VB-Maldives, ghi ngày 22/03/2023 của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Địa ốc Maldives Nha Trang (Công ty) đề nghị hướng dẫn về thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB), Cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Điều 4 Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12 quy định:

“Điều 4. Người nộp thuế

Người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt là tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa và kinh doanh dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt...”

Tại điểm d khoản 9 Điều 5 Thông tư số 195/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt

“d) Đối với kinh doanh vũ trường, mát-xa và ka-ra-ô-kê, giá làm căn cứ xác định giá tính thuế TTĐB là doanh thu chưa có thuế GTGT của các hoạt động trong vũ trường, cơ sở mát-xa và ka-ra-ô-kê, bao gồm cả doanh thu của dịch vụ ăn uống và các dịch vụ khác đi kèm (ví dụ: tắm, xông hơi trong cơ sở mát-xa).

...”

Tại khoản 1 Điều 60 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định:

“Điều 60. Xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa

1. Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp thì được bù trừ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ hoặc trừ vào số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo hoặc được hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa khi người nộp thuế không còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt...”

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/09/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế (Thông tư số 80/2021/TT-BTC) quy định:

“Điều 25. Xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa

1. Người nộp thuế có số tiền thuế nộp thừa, tiền chậm nộp nộp thừa, tiền phạt nộp thừa (sau đây gọi là khoản nộp thừa) theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Quản lý thuế thì được xử lý bù trừ hoặc hoàn trả như sau:

a) Bù trừ khoản nộp thừa với số tiền thuế còn nợ, tiền chậm nộp còn nợ, tiền phạt còn nợ (sau đây gọi là khoản nợ) hoặc trừ vào số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phát sinh phải nộp của lần tiếp theo (sau đây gọi là khoản thu phát sinh) trong các trường hợp:

a.1) Bù trừ với khoản nợ của người nộp thuế có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục) và cùng địa bàn thu ngân sách với khoản nộp thừa.

a.2) Bù trừ với khoản thu phát sinh của người nộp thuế có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục) và cùng địa bàn thu ngân sách với khoản nộp thừa.

...

a.4) Bù trừ với khoản nợ hoặc khoản thu phát sinh có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục) và cùng địa bàn thu ngân sách của người nộp thuế khác khi người nộp thuế không còn khoản nợ....

b) Hoàn trả, hoàn trả kiêm bù trừ thu ngân sách

Người nộp thuế có khoản nộp thừa sau khi thực hiện bù trừ theo hướng dẫn tại điểm a khoản này mà vẫn còn khoản nộp thừa hoặc không có khoản nợ thì người nộp thuế được gửi hồ sơ đề nghị hoàn trả hoặc hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 42 Thông tư này. Người nộp thuế được hoàn trả khoản nộp thừa khi người nộp thuế không còn khoản nợ.

c) Thời điểm xác định khoản nộp thừa để xử lý bù trừ hoặc hoàn nộp thừa:

c.1) Trường hợp người nộp thuế tự tính, tự khai và tự nộp thuế theo số thuế đã kê khai, thời điểm xác định nộp thừa là ngày người nộp thuế đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước; trường hợp người nộp thuế nộp tiền trước khi nộp hồ sơ khai thuế thì thời điểm xác định khoản nộp thừa là ngày người nộp thuế nộp hồ sơ khai thuế, nếu có hồ sơ khai bổ sung thì thời điểm xác định khoản nộp thừa là ngày người nộp thuế nộp hồ sơ khai bổ sung...

2. Trình tự, thủ tục bù trừ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa

a) Người nộp thuế có khoản nộp thừa bù trừ với khoản nợ, khoản thu phát sinh theo quy định tại điểm a.1, a.2, a.3 khoản 1 Điều này thì không phải gửi hồ sơ đề nghị bù trừ khoản nộp thừa đến cơ quan thuế. Cơ quan thuế thực hiện tự động bù trừ trên hệ thống quản lý thuế theo quy định về kế toán nghiệp vụ thuế đối với trường hợp quy định tại điểm a.1, a.2 khoản 1 Điều này và cung cấp thông tin cho người nộp thuế theo quy định tại Điều 69 Thông tư này.

b) Người nộp thuế có khoản nộp thừa bù trừ với khoản nợ, khoản thu phát sinh theo quy định tại điểm a.4 khoản 1 Điều này thì gửi hồ sơ đề nghị bù trừ khoản nộp thừa, gồm: Văn bản đề nghị xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa theo mẫu số 01/DNXLNT ban hành kèm theo phụ lục I Thông tư này và

các tài liệu liên quan (nếu có) đến cơ quan thuế có thẩm quyền xử lý khoản nợ thừa quy định tại khoản 3 Điều này...”

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Công ty kinh doanh dịch vụ lưu trú, không kinh doanh các dịch vụ chịu thuế TTĐB, có phục vụ rượu do Công ty mua của nhà cung cấp trong nước thì Công ty không phải nộp thuế TTĐB theo quy định tại Điều 4 Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12.

Trường hợp Công ty kinh doanh dịch vụ lưu trú kèm các dịch vụ chịu thuế TTĐB như vũ trường, mát-xa, ka-ra-ô-kê, trong đó có phục vụ rượu thì Công ty nộp thuế TTĐB đối với dịch vụ chịu thuế TTĐB, trong đó giá tính thuế TTĐB là doanh thu chưa có thuế GTGT của hoạt động trong vũ trường, cơ sở mát-xa, ka-ra-ô-kê, bao gồm cả doanh thu của dịch vụ ăn uống theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều 5 Thông tư số 195/2015/TT-BTC.

Do đó, Công ty căn cứ hoạt động thực tế tại đơn vị, trường hợp Công ty xác định không thuộc người nộp thuế TTĐB theo Điều 4 Luật thuế TTĐB nhưng đã thực hiện kê khai và nộp tiền thuế TTĐB thì Công ty thực hiện xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp đã nộp theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

Công ty căn cứ hướng dẫn nêu trên để thực hiện đúng quy định. Nếu có vướng mắc, Công ty liên hệ Phòng Tuyên truyền hỗ trợ Người nộp thuế để được giải đáp, số điện thoại: 0258.3822.028, 0258.3815.073./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng: NVDTTC, KTNB, TTKT 1,2,3,4; (VBĐT)
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT (tnttien-2b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Kim Thái Linh